

Số: 1302/BC-SYT

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 9 năm 2014

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện công tác y tế 9 tháng đầu năm 2014,
và trọng tâm công tác 3 tháng cuối năm 2014**

Phần 1

Tình hình thực hiện công tác y tế 9 tháng đầu năm 2014

I. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành:

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Đề án xây dựng xã đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020.

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 14/11/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2014; Kế hoạch Phát triển nền y, dược học cổ truyền và Hội Đông y tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh ở người, kể cả Hội chứng viêm da dày sừng bàn tay, bàn chân tại các huyện miền núi.

- Hoàn thành hồ sơ, thủ tục tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua các Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực y tế: Sửa đổi, bổ sung mức giá một số dịch vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch thực hiện Đề án “Bảo đảm tài chính cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2014-2020” trên địa bàn tỉnh. Trình Thường trực HĐND tỉnh thông qua dự toán Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo, người gặp khó khăn đột xuất do mắc bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo của tỉnh Quảng Ngãi năm 2014.

- Tổ chức bàn giao, tiếp nhận 13 Trạm Y tế của huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa về thành phố Quảng Ngãi theo Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 09/01/2014 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 123/NQ-CP.

- Tham mưu Ban chỉ đạo triển khai các hoạt động của tháng ATVSTP năm 2014; Phối hợp với Chi cục ATVSTP tổ chức Lễ phát động tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2014 với chủ đề “An toàn thực phẩm thức ăn đường phố”.

- Tổ chức xét tuyển viên chức y tế năm 2013.

- Tiếp tục kiểm tra công tác khám, chữa bệnh; công tác dược và chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, y đức tại các đơn vị trực thuộc.

- Ký kết Kế hoạch phối hợp công tác giữa Sở Y tế và Công an tỉnh; giữa Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh; giữa Sở Y tế và Liên đoàn lao động tỉnh.

- Phối hợp Bộ Y tế tổ chức Lễ phát động chương trình “Ngành y tế cùng ngư dân bám biển” tại huyện đảo Lý Sơn. Đồng thời, tổ chức hưởng ứng, phát động, kêu gọi quyên góp tài chính, thuốc, trang thiết bị y tế hỗ trợ cho ngư dân của tỉnh.

- Tổ chức đợt tư vấn sinh viên Y Dược tốt nghiệp năm 2014 tại Trường Đại học Y Dược Huế, kết quả có 89 bác sĩ, dược sĩ đăng ký về công tác tại ngành y tế Quảng Ngãi.

- Hoàn thiện hồ sơ, đã được Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001:2008.

II. Chương trình mục tiêu quốc gia y tế:

1. Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm đối với cộng đồng (bệnh phong, bệnh lao, bệnh sốt rét, bệnh sốt xuất huyết, bệnh ung thư, bệnh tăng huyết áp, bệnh đái tháo đường, bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em, bệnh phổi tắc nghẽn và mạn tính)

1.1 Bệnh phong:

a) Phòng chống phong:

Số lần khám bệnh sàng lọc: 81.641 lượt người, đạt 81,6% KH năm, giảm 60% so cùng kỳ năm trước. Không có bệnh nhân mới. Số bệnh nhân QLĐT: 141, đạt 100% KH năm, giảm 9,7% so cùng kỳ năm trước.

b) Khám bệnh ngoài da, hoa liễu:

Số người được điều trị: 9.113, đạt 75,9% KH năm, giảm 15% so cùng kỳ năm trước.

1.2 Bệnh lao:

Số lần khám bệnh: 31.239 lượt người, đạt 74,38% KH năm, giảm 1% so cùng kỳ năm trước.

Số lam đờm XN: 19.123, đạt 83,48% KH năm, giảm 5,7% so cùng kỳ năm trước.

Số bệnh nhân thu nhận điều trị: 939 người, đạt 72,23% KH năm, tăng 5,03% so cùng kỳ năm trước; trong đó: AFB (+): 500. Số bệnh nhân lao các thể quản lý điều trị: 1.914 người, đạt 147% KH năm, giảm 7% so cùng kỳ 2013.

1.3 Bệnh sốt rét:

Trong 9 tháng đầu năm, toàn tỉnh ghi nhận 64 trường hợp (trong đó có 3 trường hợp sốt rét ác tính), chiếm 0,05‰ dân số chung và giảm 53% so với cùng kỳ 2013. Không có tử vong.

Tổng số lượt người được xét nghiệm 29.391 đạt 73,48% KH năm, giảm 8,5% so cùng kỳ 2013; trong đó số lam máu 21.758. Tỷ lệ KST/lam 0,19%.

Tổng lượt điều trị: 1.807, trong đó tập trung chủ yếu là cấp thuốc tự điều trị tại tuyến xã chiếm gần 62%, tất cả bệnh nhân mang KST P.falciparum đều được điều trị ACT.

Dân số được bảo vệ bằng hóa chất: 70.767, đạt 81,45% KH năm, giảm 56,3% so cùng kỳ 2013.

1.4 Tình hình bệnh tay chân miệng và sốt xuất huyết:

a. Tay chân miệng: Đến ngày 31/8/2014 số ca mắc :192 ca chết 0. Phân bố theo huyện : Bình Sơn 15, Sơn Tịnh 12, TP Quảng Ngãi 86, Tư Nghĩa 32, Nghĩa Hành 15, Mộ Đức 15, Đức Phổ 1, Trà Bồng 2, Sơn Hà 4, Sơn Tây 3, Minh Long 2, Ba Tơ 4, Tây Trà 1. So với cùng kỳ năm 2013 số ca mắc giảm 2,7 lần .

b. Sốt xuất huyết: Đến tháng 31/8/2014 số ca mắc: 85/0/13+(Số ca mắc/chết/dương tính). Tổng số ca mắc 85 phân bố theo huyện (mắc/chết) : Bình Sơn 15/0, Sơn Tịnh 3/0, TP Quảng Ngãi 27/0, Tư Nghĩa 3/0, Mộ Đức 13/0, Đức Phổ 20/0, Nghĩa Hành 2/0, Minh Long 1/0, Ba Tơ 1/0.

- Xét nghiệm 23 mẫu huyết thanh , dương tính 13 ca (số mắc/dương tính) phân bố theo huyện : Sơn Tịnh 1/0+, TP. Quảng Ngãi 4/0+,Đức Phổ 11/13+, Nghĩa Hành 1/0+. So với cùng kỳ năm 2103 số ca mắc giảm 84% . So với chỉ tiêu KH năm, số ca mắc chiếm 8,5%.

1.5 Bệnh đái tháo đường (ĐTĐ):

Tổng số lần khám bệnh: 26.678, đạt 95,28% KH năm, tăng 11,4% so cùng kỳ năm trước.

Tổng số lượt người điều trị ngoại trú toàn tỉnh: 18.190 lượt người. Đạt 121,3% kế hoạch năm 2014. Tăng 27,8% so với cùng kỳ năm 2013

Tổng số đối tượng tiền ĐTĐ được tư vấn: 1.150 lượt người. Đạt: 60,5% KH năm. Tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước .

1.6 Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em:

Số lần khám bệnh: 74.057, đạt 123,4% KH năm, tăng 13,9% so cùng kỳ năm trước.

Số bệnh nhân mới phát hiện: 187, đạt 133,5% KH năm, tăng 8,7% so cùng kỳ năm trước.

Số bệnh nhân quản lý và điều trị: 5.871, đạt 101,45% KH năm, tương đương cùng kỳ năm trước.

Quản lý bệnh nhân trong CTMT: 2.245, đạt 41,2% KH năm, Số xã triển khai dự án 181, đạt 100% KH năm. Tỷ lệ bệnh nhân điều trị ổn định: 80%, tương đương cùng kỳ năm trước.

2. Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng (đến hết tháng 8/2014)

+ TCĐĐ cho 13.463 cháu dưới 1 tuổi, đạt tỷ lệ 59,48%. Tỷ lệ tiêm chủng so với cùng kỳ năm 2013 giảm 12,86%; đạt 59,39% KH năm.

+ Tiêm chủng viêm gan B sơ sinh : 1.814 cháu đạt tỷ lệ 0,8% (Trong đó; tiêm trước 24 giờ là: 1.747 cháu = 7,72%).

+ Tiêm chủng uốn ván cho: 14.101 PNCT, đạt tỉ lệ 62,30% . Tỉ lệ tiêm uốn ván cho PNCT, so với cùng kỳ năm 2013 giảm 0,59%, đạt 63,69% KH năm.

+ Tiêm chủng uốn ván nữ 15-35 tuổi đạt tỉ lệ 71,91%.

+ Số trẻ sinh ra được bảo vệ phòng UVSS : 14.314 đạt tỉ lệ 63,24% .

3. Dự án 3: Chăm sóc SKSS và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

3.1 Chăm sóc sức khoẻ sinh sản:

Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám ít nhất 3 lần trong thai kỳ: 83,5%, đạt 92,7% KH năm

Số tai biến sản khoa: 12 (băng huyết 9, nhiễm trùng 1, sản giật 2), tăng 4 ca so cùng kỳ năm trước. Tử vong mẹ: 01 (băng huyết do đờ tử cung sau mổ lấy thai tại BVĐK Đặng Thùy Trâm, chuyển đến BVĐK tỉnh tử vong. đã được thẩm định).

Tổng số lần khám phụ khoa: 74.074, đạt 84,18% KH năm, giảm 4% so cùng kỳ năm trước, Số người được chữa phụ khoa: 31.668, đạt 79,17% KH năm, giảm 2,8% so cùng kỳ năm trước,

3.2 Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

Tổng số trẻ < 2 tuổi: 38.399, Tổng số trẻ < 5 tuổi: 92.523.

Số trẻ đẻ ra sống: 11.044, số trẻ đẻ sống được cân: 10.595.

Số gia đình trẻ < 5 tuổi SDD được CTV, cán bộ y tế đến thăm và tư vấn: 31.698.

Số lần phát thanh truyền thông giáo dục dinh dưỡng trên đài phát thanh xã: 2.249.

Số buổi thực hành dinh dưỡng được tổ chức: 654.

Tổng số lượt bà mẹ mang thai, người chăm sóc trẻ thực hành dinh dưỡng: 8.826.

4. Dự án 5: Nâng cao năng lực truyền thông; giám sát đánh giá thực hiện chương trình:

Thực hiện 18 chuyên mục sức khỏe cộng đồng bằng tiếng kinh và tiếng H're trên Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh; Đưa 21 tin và 16 phóng sự về các hoạt động của ngành y tế trên chương trình thời sự Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi đạt 152,7% vượt 63% kế hoạch so với cùng kỳ năm 2013.

Thực hiện 18 chuyên mục và 16 tin, bài trên Báo Quảng Ngãi đạt 68% kế hoạch và bằng cùng kỳ năm ngoái.

Phát thông điệp tuyên truyền phòng chống cúm A(H5N1) và cúm A(H7N9) trên sóng phát thanh và truyền hình Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh.

Phát hành 04 số tập san Thông tin Y tế Quảng Ngãi đạt 66,6% kế hoạch bằng cùng kỳ năm trước.

Triển khai công tác phòng, chống bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết và hướng dẫn tuyên truyền phòng chống tác hại thuốc lá và vi chất dinh dưỡng cho các huyện/thành phố.

Tổ chức 01 lớp tập huấn lập kế hoạch và kỹ năng truyền thông cho cán bộ Phòng/Tổ Truyền thông các đơn vị.

Tuyên truyền qua hệ thống đài truyền thanh 14 huyện/thành phố về phòng chống lao và phòng chống bệnh sởi; phòng chống sốt rét; phòng chống lao.

In 15 đĩa CD về phòng chống bệnh sởi cấp cho 14 huyện/thành phố và 06 đĩa CD về phòng chống sốt rét cấp cho 6 huyện miền núi. Làm 03 TV Spot dự thi cuộc thi TV Spot phòng chống tác hại thuốc lá do Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe Trung ương phát động.

III. Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình.

1. Dự án 1: Đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ KHHGD:

- Phối hợp Trung tâm Chăm sóc sức khỏe Cộng đồng tại Đà Nẵng triển khai chương trình CHOICE - lựa chọn hỗ trợ đặt dụng cụ tử cung và đình sản năm 2014 cho 30 cán bộ thuộc Trung tâm Y tế Dự phòng, Trung tâm Y tế và 14 Trung tâm DS-KHHGD các huyện, thành phố.

- Cấp phát phương tiện tránh thai cho Trung tâm chăm sóc SKSS tỉnh, Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm DS-KHHGD các huyện, thành phố và các địa phương trong tỉnh gồm: 11.041 chiếc vòng Tcu 380A, 7.525 vỉ thuốc uống tránh thai Naphalevo, 32.785 vỉ thuốc uống tránh thai Ideal, 5.290 lọ thuốc tiêm tránh thai, 25 que cấy tránh thai, 144.000 chiếc bao cao su.

- Phân phối sản phẩm tiếp thị xã hội cho các huyện, thành phố: 11.010 vỉ thuốc uống tránh thai NightHappy, 112.588 chiếc bao cao su Night Happy.

- Kết quả thực hiện các biện pháp tránh thai (BPTT) tính đến ngày 10/9/2014:

TT	BPTT	Đơn vị tính	Thực hiện đến ngày 10/9/2014			
			Thực hiện	Kế hoạch	Đạt %	So sánh cùng kỳ năm 2013 (%)
1	Đình sản	Người	384	250	153,60	Tăng 65,4%
2	Dụng cụ tử cung	Người	10.430	10.400	100,29	Tăng 11,6%
3	Bao cao su	Người	26.399	20.570	128,34	Tăng 24,9%
4	Viên uống TT	Người	17.456	20.100	86,85	Tăng 6,5%
5	Thuốc tiêm	Người	2.154	2.080	103,56	Tăng 22,0%
6	Thuốc cấy	Người	32	100	32,00	Tăng 9,6%
	Tổng cộng:	Người	56.855	53.500	106,27	Tăng 14,7%

2. Dự án tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh:

2.1. Mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân:

- Phối hợp với Viện Nghiên cứu Chiến lược - Bộ Y tế khảo sát mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân tại 03 huyện: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Trà Bồng.

- Kiểm tra, giám sát Mô hình tại các xã: Trà Thanh (Tây Trà), Trà Sơn (Trà Bồng), thị trấn Ba Tơ (Ba Tơ).

- Trung tâm DS-KHHGD thành phố Quảng Ngãi tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ cho 629 thanh niên trẻ, tư vấn trực tiếp tại góc truyền thông cho 561 người và cấp 4.000 tờ rơi, nói chuyện tuyên truyền tại các trường THCS, THPT cho 2.108 em học sinh; huyện Lý Sơn tổ chức lồng ghép các hoạt động sinh hoạt vui chơi lành mạnh, hướng dẫn các nội dung về biểu hiện của tuổi dậy thì, sự thay đổi về hình dáng, tính tình cho 154 em học sinh bậc THCS; huyện Sơn Hà phối hợp với Trường THCS Sơn Hạ tổ chức cấp phát 863 tờ rơi và tuyên truyền cho 516 em học sinh về kỹ năng sống, các vấn đề về tuổi dậy thì, SKSS tiền hôn nhân; huyện Bình Sơn tổ chức diễn đàn giao lưu chuyên đề sức khỏe sinh sản cho 65 em vị thành niên, thanh niên trẻ; huyện Ba Tơ duy trì sinh hoạt các câu lạc bộ với 540 người tham gia và cấp phát 600 tờ rơi tại 03 xã: Ba Vinh, Ba Tô, Ba Vì.

2.2. Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh:

- Tiếp nhận từ Trường Đại học Y, Dược Huế: 1.400 bộ dụng cụ lấy mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh và 500 bộ dụng cụ lấy mẫu máu đầu ngón tay bà mẹ mang thai.

- Cấp phát cho Trung tâm Chăm sóc SKSS tỉnh và Trung tâm DS-KHHGD huyện, thành phố: 950 bộ dụng cụ lấy mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh và 200 bộ dụng cụ lấy mẫu máu đầu ngón tay bà mẹ mang thai; 01 bộ máy siêu âm xách tay trắng đen cho Khoa sản, Bệnh viện Đa khoa Đặng Thùy Trâm.

- Giám sát và tư vấn cho gia đình có trẻ sơ sinh thiếu men G6PD tại thị trấn Đức Phổ; Phối hợp với Bệnh viện đa khoa huyện Bình Sơn tư vấn 01 cas thiếu men G6PD tại xã Bình Dương.

- Theo số liệu báo cáo của 14 Trung tâm DS-KHHGD huyện, thành phố tính đến 10/9/2014, trên toàn tỉnh có 276 cas được siêu âm và lấy mẫu máu đầu ngón tay của bà mẹ mang thai để sàng lọc trước sinh và 707 cas mẫu máu gót chân để sàng lọc sơ sinh; trong đó, tại Trung tâm chăm sóc SKSS tỉnh có 49 cas mẫu máu đầu ngón tay bà mẹ mang thai được sàng lọc miễn phí (biểu 02). Qua kết quả xét nghiệm phát hiện 01cas dương tính nguy cấp tại Trung tâm chăm sóc SKSS tỉnh; có 06 cas có nguy cơ thiếu men G6PD và 01 cas thiếu men G6PD tại huyện Bình Sơn.

2.3. Đề án giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh:

- Nhân bản và cấp phát cho 14 huyện, thành phố: 1.160 cuốn sách mỏng Mất cân bằng giới tính khi sinh thực trạng và giải pháp, 1.022 cuốn. Một số chính sách hiện hành liên quan đến mất cân bằng giới tính khi sinh, 24.280 tờ rơi Mất cân bằng giới tính khi sinh ở Việt Nam đã đến lúc chúng ta cần hành

động; 255 cuốn sổ theo dõi quản lý Đề án Can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh năm 2014.

- Kiểm tra, giám sát Đề án Can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh năm 2014 tại 16 xã thuộc Trung tâm DS-KHHGD huyện, thành phố.

- Trung tâm DS-KHHGD các huyện, thành phố phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, thị trấn truyền thông SKSS/KHHGD cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, tuyên truyền về nội dung, nguyên nhân, hệ lụy tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh và những quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Kết quả: Minh Long có 350 người, thành phố Quảng Ngãi 1.650 người, Trà Bồng có 321 người, Nghĩa Hành 1.850 người, Sơn Tây có 1.234 người, Tư Nghĩa có 820 người, Đức Phổ 3.247 người tham dự; huyện Sơn Tịnh tham dự ra mắt câu lạc bộ “Các bạn gái tiêu biểu” có 200 người tham dự tại 4 xã: Tịnh Thọ, Tịnh Phong, Tịnh Hà, Tịnh Minh.

3. Dự án nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình:

3.1. Hoạt động nâng cao năng lực:

- Duy trì thường xuyên và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý sổ hộ gia đình (A0), cập nhật thông tin biến động DS-KHHGD vào kho dữ liệu điện tử.

- Hoàn thành việc chuyển đổi cơ sở dữ liệu cho 12 xã và 01 thị trấn của huyện Sơn Tịnh, huyện Tư Nghĩa cho thành phố Quảng Ngãi quản lý theo Nghị quyết số 123/NQ-CP ngày 12/12/2013 của Chính phủ; tiến hành nhập thông tin hồ sơ công chức, viên chức Chi cục và Trung tâm DS-KHHGD các huyện, thành phố.

- Kiểm tra thẩm định số liệu chuyên ngành DS-KHHGD năm 2014 tại 08 xã, thị trấn (Nghĩa Hà, Trà Xinh, Sơn Trung, Sơn Màu, Thị trấn Sông Vệ, Thị trấn Mộ Đức, Thị trấn Ba Tơ và Thị trấn Trà Xuân) và 08 Trung tâm DS-KHHGD các huyện, thành phố (Thành phố Quảng Ngãi, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Ba Tơ, Trà Bồng, Tây Trà, Sơn Hà, Sơn Tây).

- Kiểm tra giám sát, đánh giá công tác DS-KHHGD năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 tại 05 xã: Nghĩa Sơn, Nghĩa Mỹ (huyện Tư Nghĩa); Nghĩa An, Tịnh Hòa (thành phố Quảng Ngãi) và Phổ An (huyện Đức Phổ).

- Tham mưu Sở Y tế điều chỉnh dự toán kinh phí hành chính sự nghiệp và kinh phí Chương trình Mục tiêu Quốc gia DS-KHHGD năm 2014 của 03 Trung tâm DS-KHHGD huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa và thành phố Quảng Ngãi (theo Nghị quyết số 123/NQ-CP ngày 12/12/2013 của Chính phủ)

- Bằng nguồn vốn 30a, huyện Ba Tơ tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho 120 cộng tác viên DS-KHHGD.

3. 2. Hoạt động truyền thông:

- Phối hợp với Báo Quảng Ngãi và Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh thực hiện công tác truyền thông đại chúng DS-KHHGD theo định kỳ. Kết quả:

+ Báo Quảng Ngãi: 18 chuyên mục, 18 bài.

+ Phát thanh-Truyền hình: 18 chuyên mục, 56 tin.

- Hướng dẫn các huyện, thành phố thực hiện Chiến dịch chăm sóc SKSS/KHHGD năm 2014; các hoạt động kỷ niệm, hưởng ứng các sự kiện năm 2014; tiến hành củng cố hệ thống Pano truyền thông trực quan trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Trường Chính trị lồng ghép công tác DS-KHHGD vào chương trình đào tạo năm 2014; tổ chức họp với các ban, ngành, đoàn thể tỉnh về việc phối hợp lồng ghép công tác truyền thông DS-KHHGD năm 2014 (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Liên đoàn Lao động, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tỉnh đoàn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Đoàn Khối các cơ quan tỉnh, Đoàn Khối Doanh nghiệp tỉnh, Trung tâm Văn hóa).

- Nhân Ngày 11/7 tổ chức treo 26 băng rôn tuyên truyền ở các trục đường đông dân cư tại trung tâm thành phố Quảng Ngãi; Phối hợp với Đoàn khối các doanh nghiệp tổ chức lễ mittinh, ra quân cổ động, diễu hành trên các trục đường chính, gồm: 200 đoàn viên thanh niên, 01 xe hoa cổ động và 100 xe mô tô diễu hành; với Đoàn khối các cơ quan tỉnh tổ chức diễn đàn sân khấu hóa về sức khỏe sinh sản vị thành niên, nâng cao chất lượng dân số, mất cân bằng giới tính khi sinh tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật-Công nghiệp Dung Quất, gồm: hơn 600 sinh viên và thầy cô giáo tham gia.

- Trung tâm DS-KHHGD 14 huyện, thành phố chỉ đạo Ban DS-KHHGD cấp xã duy trì phối hợp với các hội, đoàn thể tổ chức truyền thông, tư vấn nói chuyện chuyên đề về chăm sóc SKSS/KHHGD tại các thôn, tổ dân phố và cấp phát tờ bướm, tờ rơi, đĩa truyền thông ...; huyện Sơn Hà phối hợp với các ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương trao tặng Giấy khen cho 24 thôn đạt danh hiệu nhiều năm liền không sinh con thứ 3 trở lên.

4. Đề án kiểm soát dân số vùng biển, đảo và ven biển (Đề án 52):

- Báo cáo tình hình và kết quả 5 năm triển khai thực hiện Đề án (2009-2014) gửi Tổng cục DS-KHHGD.

- Cấp phát 519 chiếc cặp tài liệu cho cán bộ chuyên trách, cộng tác viên DS-KHHGD thuộc 26 xã có Đề án.

- Kiểm tra, giám sát dịch vụ KHHGD tại các xã thuộc Đề án.

- Huyện Bình Sơn tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn, lồng ghép dịch vụ SKSS/KHHGD. Kết quả: 459 phụ nữ đến khám phụ khoa, siêu âm 261 cas, soi tươi 440 và có 177 phụ nữ thực hiện đặt vòng tránh thai; huyện Mộ Đức triển khai thực hiện chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ SKSS/KHHGD cho 101 phụ nữ (tại 02 xã: Đức Thắng, Đức Lợi); huyện Đức Phổ tổ chức truyền thông về SKSS/KHHGD tư vấn, lồng ghép dịch vụ SKSS/KHHGD. Kết quả: có 4.193 người tham dự; huyện Lý Sơn tổ chức tư vấn tại thôn, xóm, khu dân cư về cách chăm sóc SKSS/KHHGD.

IV. Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm:

1. Dự án 1: (Y tế) Nâng cao năng lực quản lý chất lượng VSATTP:

1.1 Công tác đào tạo: Cấp tỉnh tổ chức tập huấn quản lý dịch vụ thức ăn đường phố cho 14 cán bộ tuyến huyện, thành phố và 120 cán bộ chuyên trách, cộng tác viên của 40 xã, phường, thị trấn trọng điểm. Kết quả: 100% cán bộ chuyên trách cấp huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; 80% (64/80) cộng tác viên VSATTP của xã, phường, thị trấn trọng điểm tham gia tập huấn.

1.2. Công tác thanh kiểm tra, giám sát: Toàn tỉnh thành lập 1.413 đoàn, trong đó: 998 đoàn kiểm tra định kỳ (tỉnh: 14 đoàn, huyện: 38 đoàn, xã: 946 đoàn) và 415 đoàn liên ngành (tỉnh: 03 đoàn; huyện: 25 đoàn; xã: 387 đoàn). Kết quả: Đã kiểm tra 14.825 cơ sở, trong đó có 3.139 cơ sở vi phạm, xử lý và phạt tiền 108 cơ sở với tổng số tiền phạt là: 134.300.000đ (tỉnh: 98.050.000đ; huyện: 36.250.000đ), nhắc nhở 2.895 cơ sở và đình chỉ hoạt động 02 cơ sở (huyện Sơn Tịnh). Chưa báo cáo kết quả thanh tra liên ngành trong đợt Tết Trung thu

Số lượt cơ sở đã kiểm tra: 14.825 so với kế hoạch năm 14.804; số lượt cơ sở đạt: 11.686, tỷ lệ đạt: 79% so với kế hoạch năm 13.634, tỷ lệ đạt: 80%

1.2. Hoạt động cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, cam kết, quản lý công bố tiêu chuẩn sản phẩm và quảng cáo sản phẩm:

- Cấp GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 283 cơ sở, trong đó: tỉnh cấp mới 13 cơ sở, cấp lại 19 cơ sở, lũy tích 176 cơ sở (có 06 cơ sở dừng hoạt động: Công ty TNHH MTV Nhà hàng Thu Nga; Doanh nghiệp tư nhân Tâm Thái – Nhà hàng Phạm Anh, Công ty TNHH MTV Tiến Thành – Nhà hàng Tân Mỹ; DNTN Ngọc Việt- Quán Hòn Đất; Công ty TNHH MTV DV & TM Nguyễn Hân – Nhà hàng Ẩm thực; Công ty TNHH MTV Sinh Thái Thành Cổ - Nhà hàng Sinh Thái Thành Cổ); huyện cấp mới 163 cơ sở, cấp lại 88 cơ sở, lũy tích 1.612 cơ sở; xã 0 cơ sở, lũy tích 31 cơ sở. Các xã thực hiện cam kết VSATTP với 1.389 cơ sở thực phẩm không thuộc diện đăng ký kinh doanh, lũy tích 9.192 cơ sở.

- Cấp tỉnh: Thực hiện cấp xác nhận công bố hợp quy và công bố phù hợp an toàn thực phẩm cho 85 sản phẩm, lũy tích 1.093 sản phẩm; 06 giấy xác nhận hồ sơ đăng ký hội thảo, hội nghị giới thiệu thực phẩm, lũy tích 14 giấy

2. Dự án 2: (Y tế) Công tác tuyên truyền, giáo dục đảm bảo VSATTP:

- Phát sóng: tỉnh thực hiện 80 lần trên sóng truyền hình PTQ, 39 bài Báo Quảng Ngãi, website Sở Y tế, Cục ATTP; Toàn tỉnh thực hiện 6.120 lượt phát thanh trên loa đài địa phương, trong đó: tuyến tỉnh 138 lượt; huyện 546 lượt; xã: 5.436 lượt.

- Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì CLVSATTP năm 2014 tại 06 điểm với 2.031 tham dự, trong đó: cấp tỉnh phối hợp TTYTDP Thành phố 01/500 người tham dự; huyện 5/ 1.531 người tham dự (Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Bình Sơn, Đức Phổ, Tây Trà)

- Tổ chức 73 lớp tập huấn kiến thức VSATTP cho 3.241 học viên, trong đó: tỉnh 17 lớp/1.488 học viên, huyện 46 lớp/1.319 học viên, xã 10 lớp/434 học viên; 220 buổi nói chuyện với 10.244 người tham dự, trong đó: tỉnh 01 buổi/ 100 người tham dự; huyện 128 buổi/ 6.276 người tham dự; xã 91 buổi/ 3.868 người tham dự.

3. Dự án 4: Phòng chống ngộ độc thực phẩm:

- Xảy ra 3 vụ ngộ độc thực phẩm với 17 người mắc, không có tử vong, cụ thể: 2 vụ tại huyện Sơn Tây làm 12 người mắc (vụ 1: có 8 người mắc, nguyên

nhân nghi do nhiễm vi sinh trong tiết canh heo; vụ 2: có 4 người mắc nguyên nhân nghi ngờ do độc tố có trong lá cà độc dược); huyện Bình Sơn (5 người mắc nguyên nhân nghi ngờ do bị nhiễm độc tố có trong rượu ngâm thuốc bắc không rõ nguồn gốc). Không có tử vong và vụ ngộ độc thực phẩm trên 30 người

Tỷ lệ ca bị ngộ độc thực phẩm/100.000 dân: 1,3 (Kế hoạch năm là ≤ 7).

- Toàn tỉnh lấy 1.120 mẫu giám sát mỗi nguy, trong đó: tỉnh 31/143 mẫu không đạt (12 mẫu nước uống đóng chai bị nhiễm Pseudomonas, 09 mẫu đá viên nhiễm Coliforms, 06 mẫu cafein, 02 mẫu thức ăn chín nhiễm E.Coli, 01 mẫu chá dương tính Hàn the và 01 mẫu rượu có hàm lượng Methanol vượt mức cho phép); huyện có 37/977 mẫu không đạt (sàng lọc bằng Test nhanh).

Số mẫu đã kiểm nghiệm 1.120, đạt 70% KH năm

Số mẫu đạt: 1.052 mẫu đạt/1.120 mẫu, chiếm tỉ lệ 94%, đạt 95% KH năm.

V. Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS

1. Dự án 1: Thông tin, giáo dục và Truyền thông thay đổi hành vi phòng HIV/AIDS:

- Tổng kết công tác phòng, chống HIV/AIDS năm 2013 và triển khai hoạt động năm 2014.

- Phối hợp với Đài truyền thanh 14 huyện, TP tổ chức tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS trên Đài truyền thanh huyện, TP.

- Cấp phát 1.060 Tạp chí AIDS và cộng đồng, 30.200 tờ gấp truyền thông phòng, chống HIV/AIDS và 176 đĩa VCD cho các đơn vị.

- Hướng dẫn, giám sát các đơn vị y tế huyện, xã triển khai Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, thực hiện truyền thông nhóm, thăm hộ gia đình và tư vấn phòng lây nhiễm HIV cho phụ nữ mang thai.

2. Dự án II: Chăm sóc, hỗ trợ, điều trị toàn diện HIV/AIDS

Phòng khám ngoại trú:

- Lũy tích bệnh nhân đang được điều trị ARV: 145 trường hợp.

- BN mới điều trị: 24 trường hợp (người lớn)

- Tư vấn xét nghiệm tự nguyện: 432 trường hợp.

3. Dự án III: Tăng cường năng lực cho hệ thống phòng, chống HIV/AIDS:

Giám sát hỗ trợ kỹ thuật cho 29 xã và khảo sát triển khai phòng, chống HIV/AIDS cho 12 xã khác.

- Tập huấn kỹ năng truyền thông phòng, chống HIV/AIDS cho Cộng tác viên của 60 xã, phường trọng điểm và không trọng điểm năm 2014, với 132 người tham dự.

- Phối hợp với Viện Pasteur Nha Trang tổ chức tập huấn điều tra đối tượng nguy cơ cao (ma túy, mại dâm), với 30 người tham dự và tổ chức điều tra, ước tính kích cỡ quần thể nguy cơ cao tại 05 huyện, TP: Đức Phổ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Bình Sơn và TP Quảng Ngãi.

- Cử 10 lượt cán bộ tập huấn nâng cao năng lực do tuyển trên tổ chức.

4. Dự án IV: Giám sát dịch tễ học HIV/AIDS, theo dõi, đánh giá chương trình phòng, chống HIV/AIDS:

- Kết quả xét nghiệm: 12.435cas - Dương tính: 42 cas. (giảm 1.321 mẫu xét nghiệm và tăng 7 cas dương tính so với cùng kỳ năm 2013)

Tổng số người nhiễm HIV, AIDS và tử vong như sau:

	Nhiễm mới	Lũy tích
HIV:	42	575
AIDS:	25	366
Tử vong:	9	194

VI. Tình hình dịch bệnh và các hoạt động khác thuộc lĩnh vực dự phòng:

1. Tình hình bệnh Sởi:

Theo số liệu thống kê của TTYTDP tỉnh, từ đầu năm đến 31/8/2014 đã ghi nhận 145 trường hợp sốt phát ban nghi sởi, trong đó 27/36 trường hợp lấy mẫu xét nghiệm có kết quả dương tính; không có trường hợp tử vong.

Các địa phương có số trường hợp mắc bệnh cao là Trà Bồng 31 ca, Sơn Hà 19 ca, Minh Long 13, TP Quảng Ngãi 17.

2. Hội chứng viêm da dày sừng bàn tay, bàn chân:

Năm 2014: Sau một thời gian gần 01 năm tình hình HCVDDSBTBC tương đối ổn định, từ ngày 07/5/2013-18/3/2014, không ghi nhận ca tái phát thì ngày 19/3/2014 ghi nhận trường hợp bệnh tái phát, bệnh nhân Phạm Văn Trói, Sinh năm 1978, tổ 4 thôn Làng Rêu, xã Ba Điền, huyện Ba Tơ); Đồng thời tiếp tục ghi nhận 02 trường hợp mắc mới: ngày 07/4/2014 phát hiện bệnh nhân Phạm Thị Huy sinh năm 2000, Làng Dút I, xã Ba Nam, đã tử vong tại Bệnh viện Nhi đồng II lúc 9h ngày 17/4/2014; ngày 23/4/2014, ghi nhận bệnh nhân Phạm Thị Léch, sinh năm 1984, thôn Mang Lùng II, xã Ba Tô, hiện đang điều trị Bệnh viện Phong-Da liễu Quy Hòa.

Ngoài ra ngày 21/4/2014, TTYT huyện Ba Tơ ghi nhận bệnh nhân Phạm Thị Trầu, thôn Mô Lang, xã Ba Tô với biểu hiện dày sừng nứt kẽ lòng bàn tay, bàn chân, người mệt mỏi, ăn uống kém; xét nghiệm men gan bình thường, công thức máu có BC tăng nhẹ, được TTYT Ba Tơ chẩn đoán: *Dày sừng viêm kẽ bội nhiễm/chưa loại trừ HCVDDSBTBC* và chuyển bệnh nhân lên BVĐK tỉnh Quảng Ngãi, tại Khoa Da Liễu chẩn đoán: *Theo dõi HCVDDSBTB*. Trường hợp bệnh nhân này triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng chưa rõ ràng nên Sở Y tế chưa đưa vào danh sách đối tượng bệnh nhân mắc mới HCVDDSBTBC.

Biện pháp can thiệp trong thời gian đến: Tiếp tục triển khai đồng bộ 03 nhóm giải pháp can thiệp như trên tại địa bàn các xã có ghi nhận ca bệnh; đồng thời tăng cường công tác thông tin truyền thông, giám sát ca bệnh tại địa

bàn các xã thuộc 06 huyện miền núi. Cụ thể tiếp tục khám bệnh cấp thuốc xét nghiệm, siêu âm sàng lọc tại địa bàn các xã có ghi nhận ca bệnh; phát động phong trào vệ sinh yêu nước thông qua việc tổ chức thực hiện chiến dịch VSMT tại các địa phương thuộc các huyện miền núi

3. Phòng, chống mù lòa và các bệnh mắt khác:

Số lượt người khám bệnh: 36.930, đạt 73,86% KH năm, tương đương cùng kỳ năm trước.

Điều trị mắt hột: 23, đạt 95.8% KH năm, tăng 27% so cùng kỳ năm trước.

Mô mọng, quặm, khác: 398, đạt 94,76% KH năm, tăng 6,4% so cùng kỳ năm trước.

Số người mô đục TTT: 908, đạt 90,8% KH năm, tăng 2,14% so cùng kỳ năm trước.

Số người đặt TTT nhân tạo: 901, đạt 91,01% KH, tăng 1,8% so cùng kỳ năm trước. Điều trị các bệnh khác về mắt : 21.171, đạt 60,49% KH, tăng 7,39% so cùng kỳ năm trước.

VII. Hoạt động khám, chữa bệnh:

Kết quả hoạt động KCB trong 9 tháng đầu năm như sau :

Chỉ tiêu	KH năm 2014	TH 9T/2013	TH 9T/2014	So sánh KH năm	So sánh cùng kỳ
Số lần khám bệnh	1.172.520	1.104.884	1.163.132	99,20	105,27
Số bệnh nhân điều trị ngoại trú	364.100	414.985	583.960	160,38	140,72
Số bệnh nhân điều trị nội trú	155.435	114.547	107.861	69,39	94,16
Tổng số ngày điều trị nội trú	942.746	645.041	707.847	75,08	109,74
Giường sử dụng bình quân	2.507	2.389	2622,0	104,59	109,75
Công suất sử dụng GB	98,0	92	100,64	102,69	108,89
Số lần xét nghiệm	2.588.862	2.359.903	1.801.636	69,59	76,34
Số lần chụp X quang	162.946	146.465	162.888	99,96	111,21
Số lần siêu âm	94.660	99.198	120.897	127,72	121,87
Tổng số phẫu thuật	20.300	16.013	18.062	88,98	112,80

Công suất SD giường bệnh (%) và ngày điều trị nội trú bình quân

Đơn vị	Giường kế hoạch (Giường)	Công suất SDGB (%)	Ngày điều trị bình quân (ngày)
Minh Long	50	61,39	4,70

Ba Tư	100	99,02	4,20
Sơn Hà	150	58,75	4,63
Trà Bồng	80	60,80	3,91
Tây Trà	50	66,01	4,94
Sơn Tây	50	64,52	5,72
Lý Sơn	60	48,73	5,34
Bình Sơn	150	98,85	5,84
Sơn Tĩnh	180	125,93	5,29
Thành phố	70	81,21	5,76
Nghĩa Hành	80	95,67	5,49
Tư Nghĩa	150	69,52	5,82
Mộ Đức	150	104,55	5,53
Đặng Thùy Trâm	210	96,30	5,70
BVĐK tỉnh	800	143,38	8,35
Bệnh viện Tâm Thần	100	67,89	15,99
Bệnh viện Lao và bệnh phổi	100	64,56	16,43
Bệnh viện Y học cổ truyền	50	56,96	11,24
Trung tâm Mắt	25	26,59	4,65

Kết quả hoạt động KCB tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn như sau:

Chỉ tiêu	KH năm 2014	TH 9T/2013	TH 9T/2014	So sánh KH năm	So sánh cùng kỳ
Số lần khám bệnh	1.032.562	432.926	744.073	72,06	171,87
Số bệnh nhân điều trị ngoại trú	516.281	255.293	521.288	100,97	204,19
Số bệnh nhân điều trị nội trú	10.326	1.649	2.683	25,98	162,70
Tổng số ngày điều trị nội trú	30.977	6.068	7.804	25,19	128,61
Số lần xét nghiệm		3.049	3.067		100,59
Số lần siêu âm		444	790		177,93
Số lần khám bệnh	1.032.562	432.926	744.073	72,06	171,87

Hoạt động khám chữa bệnh đã dần đi vào nề nếp. Sở Y tế đã thường xuyên giáo dục y đức, chấn chỉnh tinh thần thái độ phục vụ; nhờ vậy trong 9

tháng đầu năm chất lượng điều trị đã có nhiều tiến bộ, một số kỹ thuật cao đã được triển khai cứu sống kịp thời các bệnh nhân trong tình trạng hiểm nghèo.

VIII. Một số công tác khác:

1. Công tác Thanh tra y tế:

Thường xuyên triển khai kiểm tra hoạt động hành nghề y dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn. Trong 9 tháng đầu năm 2014 đã tiến hành thanh tra vệ sinh ATTP đợt Tết Giáp Ngọ và thanh tra đột xuất các cơ sở hành nghề y, dược, YHCT, chấn chỉnh kịp thời các trường hợp vi phạm.

a. Công tác Thanh tra chuyên ngành: Trong 9 tháng đầu năm 2014 Thanh tra Sở đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành 4 cuộc thanh tra chuyên ngành, chấn chỉnh kịp thời các trường hợp vi phạm:

Thanh tra vệ sinh an toàn thực phẩm: 3 cuộc

Thanh tra các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân và cơ sở massage: 2 cuộc

Kiểm tra công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá đối với các cơ sở y tế công lập, tư nhân; các nơi công cộng trên địa bàn tỉnh: 01 cuộc

Thanh tra thuốc gây nghiện, hướng tâm thần, tiền chất tại các cơ sở khám, chữa bệnh và kinh doanh thuốc: 01 cuộc

b. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

* Đối với công tác tiếp dân:

Phòng tiếp dân tiếp tục thực hiện tốt nội qui và lịch tiếp công dân. Số trường hợp đông người đến nơi tiếp dân khiếu nại, tố cáo, phản ánh: không có

* Đối với công tác tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh:

Tổng số đơn thư 9 tháng năm 2014 là 20 đơn của 14 vụ và 03 ý kiến phản ánh qua đường dây nóng (Năm 2013 mang sang 03 đơn/01 vụ khiếu nại).

- Khiếu nại, phản ánh: 16 đơn/12 vụ.

Đã giải quyết xong: 20 đơn của 14 vụ

. Công tác phòng chống tham nhũng:

Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đã tổ chức tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức hiểu đúng mục đích, yêu cầu và thực hiện tốt các nội dung của Luật phòng, chống tham nhũng.

Hầu hết các cơ quan, đơn vị đã thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của cơ quan, thực hiện công khai minh bạch trong các hoạt động của cơ quan theo qui định; công khai tài chính, công khai sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính khác, công khai trong công tác đầu tư xây dựng, mua sắm phương tiện làm việc, minh bạch trong xây dựng bộ máy, đào tạo và tuyển chọn cán bộ.

Nhìn chung trong quá trình thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng của ngành đã có hiệu quả, bước đầu đã có những chuyển biến về nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và không ngừng nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, của mỗi cán bộ, công chức.

Qua công tác tự kiểm tra, trong toàn ngành chưa phát hiện hành vi tham nhũng.

c. Công tác kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm:

Tổng số mẫu kiểm tra: 613, đạt 94,3% KH năm, tăng 25% so cùng kỳ 2013. Số mẫu đạt 561 chiếm tỉ lệ 91,5%.

d. Công tác giám định y khoa:

Đã thành lập Trung tâm Giám định Y khoa, Tổ chức giám định theo định kỳ cho các đối tượng thương binh, bệnh binh và người mất sức lao động. Tổng số giám định các loại: 1.288, đạt 42,9% KH năm, tăng 32% so cùng kỳ 2013.

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong 9 tháng đầu năm, toàn ngành tiếp tục triển khai thực hiện một số dự án sau:

2.1. BVĐK Đặng Thuỳ Trâm: Đã khởi công xây dựng vào tháng 4/2011, tiếp tục thi công đến nay giá trị khối lượng thực hiện hoàn thành khoảng 85% giá trị hợp đồng; dự kiến đến tháng 12/2014 sẽ hoàn thành.

2.2. BVĐK huyện Mộ Đức: Đã khởi công từ tháng 7/2011; giá trị khối lượng thực hiện hoàn thành khoảng 85% giá trị hợp đồng; dự kiến đến tháng 12/2014 sẽ hoàn thành.

2.3. Dự án Sửa chữa cải tạo nhà 2 tầng (khoa Nhiệt đới cơ sở cũ Bệnh viện đa khoa tỉnh) để làm cơ sở hoạt động cho Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi: Đã khởi công xây dựng từ đầu tháng 12/2013, đã nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 1 quy mô 50 giường bệnh. Chuẩn bị thủ tục đầu tư giai đoạn 2 với quy mô 250 giường bệnh.

2.4. Dự án Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi: Đã khởi công xây dựng vào ngày 14/5/2014.

2.5. Dự án Mở rộng các khoa Thận nhân tạo, Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh và Bệnh nhiệt đới thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh: Đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp, chuẩn bị khởi công trong quý III/2014.

2.6. Công trình cấp nước và nhà vệ sinh cho 02 Trạm y tế xã: Trà Giang, Sơn Ba (trả nợ khối lượng thực hiện). Tổ chức thực hiện công trình cấp nước và nhà vệ sinh cho 05 Trạm y tế xã nông thôn (thực hiện đầu tư).

2.7. Xây dựng 04 Trạm Y tế xã Nghĩa Sơn, Nghĩa Thọ, Phổ Thạnh và Thị trấn Chợ Chùa: Đã hoàn thành công tác chỉ định thầu thi công xây lắp, khởi công xây dựng tháng 6/2014. Hoàn thành đưa vào sử dụng Trạm y tế xã An Hải - Lý Sơn từ nguồn tài trợ của Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn.

2.8. Dự án Thiết bị kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm: Đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng mua sắm trang thiết bị.

2.9. Dự án “Hỗ trợ Y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ” sử dụng vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), gồm các nội dung: Xây dựng cơ bản (XDCB), mua sắm trang thiết bị, đào tạo, nâng cao năng lực quản lý; ở địa phương chủ yếu thực hiện các hoạt động về XDCB và tập huấn cho cán bộ y tế thôn/bản, y tế xã. Tình hình thực hiện công tác XDCB như sau: Dự án này đầu tư xây dựng mới và nâng cấp mở rộng 05 công trình đã khởi công xây các công trình như sau:

- Đã xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 6-10/2013 các công trình: Trung tâm Y tế dự phòng (TTYTDP) huyện Mộ Đức, BVĐK huyện Sơn Tây, Bệnh viện đa khoa (BVĐK) huyện Ba Tơ, BVĐK huyện Trà Bồng.

- Chuẩn bị hoàn thành trong quý IV/2014: BVĐK huyện Tây Trà.

- Các hoạt động khác như: đào tạo, tập huấn, hội thảo, dự trù trang thiết bị thực hiện theo kế hoạch được giao.

2.10. Dự án xây dựng Hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện đa khoa Đặng Thùy Trâm (Nguồn vốn sự nghiệp môi trường): Đã triển khai thi công từ đầu tháng 12/2013 đến nay đã cơ bản hoàn thành, đang trình bổ sung hạng mục nâng cấp hệ thống thoát nước thải.

2.11. Dự án đầu Hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa Đặng Thùy Trâm (Nguồn vốn WB): Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình đã được phê duyệt từ tháng 10/2013, đang trình Ban Quản lý Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện - Bộ Y tế thoả thuận kế hoạch đấu thầu.

2.12. Dự án Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh (Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2013 chuyển sang: 1.843 triệu đồng): Đã phê duyệt dự án đầu tư ngày 07/11/2013; đang trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu và tiến hành lập thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán.

Phần 2

Phương hướng, nhiệm vụ công tác y tế 3 tháng cuối năm 2014

1. Tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng, chống bệnh tay chân miệng; bệnh sốt xuất huyết, cúm A (H5N1, H7N9,...). Không chủ quan, lơ là các biện pháp phòng, chống và kiên quyết không để tử vong do dịch bệnh. Duy trì thường xuyên các biện pháp can thiệp nhằm giảm số mắc/chết do Hội chứng viêm da dày sừng bàn tay, bàn chân.

2. Kiểm tra, rà soát kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao, đặc biệt là các chương trình mục tiêu y tế quốc gia. Kịp thời bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. Phần đầu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

3. Thanh tra, kiểm tra nhằm xử lý, chấn chỉnh các hoạt động liên quan đến công tác khám, chữa bệnh (công lập, ngoài công lập); xử lý nghiêm khắc các tập

thể, cá nhân có hành vi vi phạm quy chế chuyên môn, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh.

4. Tích cực triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; cải thiện y đức, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh tại các cơ sở y tế. Thực hiện tốt công tác cung ứng thuốc, vật tư y tế tiêu hao, hoá chất, hoá chất xét nghiệm.

5. Hoàn thành xét tuyển viên chức y tế năm 2014 đảm bảo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

6. Tổ chức nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng công trình bệnh viện Đặng Thùy Trâm (mở rộng), bệnh viện đa khoa huyện Mộ Đức (mở rộng). Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các công trình xây dựng cơ bản, giải ngân đúng tiến độ và thanh quyết toán nguồn vốn đầu tư đúng quy định.

7. Kiểm tra, phúc tra, trình UBND tỉnh quyết định công nhận xã đạt Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế năm 2014.

8. Tiếp tục tăng cường luân chuyển bác sĩ về công tác tại Trạm y tế xã. Chủ động tìm nguồn, tư vấn, thu hút bác sĩ, dược sĩ có trình độ đại học, trên đại học về công tác tại tỉnh.

9. Thực hiện hồ sơ, thủ tục chuẩn bị xuất bản tài liệu Lịch sử ngành y tế tỉnh Quảng Ngãi.

10. Rà soát, bổ sung kế hoạch và chuẩn bị các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn.

Nơi nhận: *VT*

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT. HĐND tỉnh;
- Văn phòng Bộ Y tế;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH và Đầu tư, Thông tin-Truyền thông;
- CA tỉnh (Phòng PA83, PC47);
- Sở VH-TT-DL (Khối thi đua VHXH);
- Cục Thống kê tỉnh;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Phòng và Thanh tra Sở Y tế;
- Lưu: VT, CPVP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tấn Hùng

Nguyễn Tấn Hùng